

Số: **640/2020/QĐST-HNGĐ**

Tân Phú, ngày 05 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ hôn nhân gia đình thụ lý số 429/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: ông Nguyễn Thành N, sinh năm 1982;
Hộ khẩu thường trú: xã Bình Dương, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi
Địa chỉ tạm trú: 2/11 Kênh 19/5, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, Tp.HCM

Bị đơn: bà Cao Thị Bích K, sinh năm 1984;
Hộ khẩu thường trú: xã Bình Dương, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi
Địa chỉ tạm trú: 2/11 Kênh 19/5, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, Tp.HCM

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: ông Nguyễn Thành N và bà Cao Thị Bích K

2. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ vợ chồng:* ông Nguyễn Thành N và bà Cao Thị Bích K thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân của ông Nguyễn Thành N và bà Cao Thị Bích K (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 59/2008 ngày 12/8/2008 do UBND xã Nghĩa Dũng, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi cấp) chấm dứt kể từ ngày quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

- *Về quan hệ con chung:* ông Nguyễn Thành N và bà Cao Thị Bích K chung sống có 01 con chung tên Nguyễn Cao Anh K, sinh ngày 02/08/2010. Khi ly hôn, giao con

chung tên Nguyễn Cao Anh K cho ông Nguyễn Thành N trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với bà K cho đến khi ông N có yêu cầu.

.+ Bà Kiều có quyền, nghĩa vụ, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con mà không ai được cản trở.

+ Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng do các bên tự thỏa thuận. Nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa giải quyết.

+ Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân (người thân thích), tổ chức (cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ) có thể xin thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

- *Về tài sản chung*: hai bên xác nhận không có

- *Về nợ chung*: hai bên xác nhận không có

- *Về án phí*: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng, ông Nguyễn Thành N phải chịu, nhưng được cản trừ vào tiền tạm ứng án phí ông N đã nộp theo biên lai thu số 0020978 ngày 05/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Phú, nên hoàn lại cho ông N 150.000 đồng.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- UBND xã Nghĩa Dũng, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Ngọc Mỹ